

**KẾ HOẠCH  
Triển khai công tác giảm nghèo năm 2021**

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 12/04/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai về giảm nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 27/7/2017 của Ban Thường vụ huyện ủy về đẩy mạnh công tác giảm nghèo nhanh và bền vững trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 Về thực hiện Chương trình hành động Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 27/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện;

Thực hiện Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 07/05/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 11/05/2021 của UBND huyện Kbang về Triển khai công tác giảm nghèo năm 2021;

Trên cơ sở kết quả giảm nghèo năm 2020 và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung xây dựng Kế hoạch giảm nghèo năm 2021 trên địa bàn như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

Tạo cơ hội cho người nghèo, hộ nghèo có điều kiện phát triển sản xuất tăng thu nhập, thoát nghèo, vươn lên khá giả; Tăng cường và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các làng đặc biệt khó khăn; Giảm khoảng cách về thu nhập và mức sống giữa các làng và các hộ dân tộc khác nhau trên địa bàn xã.

Gắn giảm nghèo với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã; hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2021.

**2. Yêu cầu**

Kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo năm 2021 phải được các ban ngành, đoàn thể ở cấp xã và làng tổ chức triển khai thực hiện một cách thường xuyên, đồng bộ với nội dung và hình thức phù hợp với từng làng quản lý; Kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã nhằm thực hiện có hiệu quả đạt được mục tiêu đề ra.

**II. Thực trạng hộ nghèo của xã**

**1. Thực trạng**

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020, toàn xã hiện có 86 hộ nghèo, chiếm 6,34% trên tổng số hộ toàn xã. Trong đó: Hộ nghèo là đối tượng DTTS có 83 hộ, chiếm 96,51% (trong đó chiếm phần lớn là người dân tộc Bahnar 72 hộ, chiếm 86,74% trong tổng số hộ nghèo là người DTTS). Số hộ cận nghèo là 220 hộ, chiếm 16,22%.

Hộ nghèo chiếm tỷ lệ cao ở các làng phần lớn là người đồng bào dân tộc Bahnar như: làng Đak PoKao với 10 hộ nghèo (chiếm 5,99%), làng Kuk Tung với 17 hộ nghèo (chiếm 16,83%), làng Đam Khong với 26 hộ nghèo (chiếm 12,56%).

**2. Nguyên nhân**

- Do điều kiện tự nhiên không thuận lợi, địa hình sản xuất phức tạp, thời tiết diễn biến thất thường, nhiều tuyến đường vào khu sản xuất ở các làng đồng bào Bahnar còn khó khăn.

- Đa số hộ nghèo đất canh tác ít và sử dụng đất sản xuất chưa hiệu quả, tình trạng cho thuê mượn, bán đất trên địa bàn đặc biệt là trong vùng đồng bào người Bahnar còn xảy ra nhiều dẫn đến thiếu đất sản xuất. Điều kiện, kỹ thuật sản xuất còn lạc hậu ảnh hưởng lớn đến sản xuất và thu nhập của hộ gia đình.

- Bản thân gia đình hộ nghèo còn thiếu về kiến thức, kinh nghiệm, điều kiện sản xuất; cách vận dụng làm ăn, tích lũy và hoạch toán chi tiêu còn nhiều hạn chế; Chưa mạnh dạn đăng ký vay vốn để sản xuất, tăng thu nhập; Tính ỷ lại và trông chờ vào sự hỗ trợ, tài trợ của nhà nước đối với các hộ nghèo còn xảy ra.

### **III. Mục tiêu – Giải pháp giảm nghèo chung năm 2021**

#### **1. Mục tiêu**

- Đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo trong năm 2021. Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo trên toàn xã trong năm giảm 1,84%.

- Tập trung hỗ trợ, giúp đỡ cho những hộ nghèo đăng ký thoát nghèo năm 2021.

- Phấn đấu không có hộ người có công phát sinh nghèo trong năm 2021.

*(Có biểu dự kiến kế hoạch giảm nghèo số hộ nghèo năm 2021 kèm theo)*

#### **2. Giải pháp cụ thể**

##### **2.1. Công tác chỉ đạo, triển khai**

- Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 27/7/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đẩy mạnh công tác giảm nghèo nhanh và bền vững trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 Về thực hiện Chương trình hành động Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 27/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 07/05/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững; Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 11/05/2021 của UBND huyện Kbang về Triển khai công tác giảm nghèo năm 2021 và các nội dung, mục tiêu trong kế hoạch này.

- Thực hiện tốt việc lập kế hoạch, rà soát, nắm chắc nguyên nhân dẫn đến nghèo của các hộ nghèo và các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo và danh sách các hộ nghèo, cận nghèo có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo để có các giải pháp, biện pháp hỗ trợ phù hợp để các hộ thoát nghèo bền vững.

##### **2.2. Thực hiện đồng bộ có hiệu quả các chương trình, dự án của nhà nước**

- Thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; Hỗ trợ đa dạng các hình thức sinh kế cho người nghèo trong năm 2021, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các chính sách, nguồn lực, thị trường. Tiếp tục thực hiện nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, chú trọng các mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa các hộ gia đình, giữa hộ nghèo, cận nghèo với doanh nghiệp thông qua hợp tác xã. Tăng cường áp dụng các tiên bộ khoa học vào quá trình sản xuất nông nghiệp, từng bước thay đổi tập quán canh tác lạc hậu, kém hiệu quả, manh mún.

- Tổ chức vận động, hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo mạnh dạn vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội để đầu tư sản xuất, chăn nuôi; Đảm bảo đủ nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo. Gắn việc cung cấp tín dụng ưu đãi với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo; Thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các biện pháp, giải pháp tổ chức lại sản xuất, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo, gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Tích cực phối hợp tư vấn, giới thiệu và tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động ở những thị trường có thu nhập ổn định, giới thiệu thị trường lao động để cho lao động biết, đi làm việc ở nước ngoài và các doanh nghiệp, công ty trong nước và ngoài tỉnh, ngoài huyện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và thực hiện lồng ghép các Chương trình mục tiêu, chính sách, dự án với thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn như: Chương trình xây

dựng nông thôn mới, chương trình cấp không các mặt hàng chính sách không thu tiền, cánh đồng lớn,... để góp phần ổn định sinh kế, phát triển sản xuất tăng thu nhập cho người nghèo trên địa bàn huyện.

### **2.3. Thực hiện tốt công tác phụ trách, hỗ trợ, hướng dẫn hộ nghèo**

Các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xã được UBND xã phân công phụ trách, hỗ trợ 25 hộ nghèo có chương trình hành động cụ thể để giúp đỡ hộ, thống nhất với hộ gia đình và Ban lãnh đạo làng để phối hợp thực hiện; Phân công cán bộ thường xuyên nắm tình hình của hộ nghèo, hướng dẫn hộ cách làm ăn, chi tiêu, hỗ trợ kịp thời cho hộ về giống, vật tư, phân bón để hộ tổ chức sản xuất kịp thời vụ.

### **2.4. Phát huy vai trò của Mặt trận và các hội đoàn thể**

- Mặt trận và các hội đoàn thể tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 02-CT/HU ngày 25/01/2016 của Ban thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng việc thực hiện Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”; Trong đó, tập trung cụ thể hóa 10 nội dung thay đổi nếp nghĩ và 10 nội dung thay đổi cách làm để cho nhân dân dễ nhớ, dễ thực hiện.

- Tổ chức rà soát nhu cầu cần giúp đỡ của đoàn viên, hội viên nghèo, phân công cán bộ, đoàn viên, hội viên tổ chức kết nghĩa giúp đỡ hộ nghèo thuộc tổ chức mình. Chủ trì triển khai thực hiện một số mô hình giảm nghèo của tổ chức mình trong đoàn viên, hội viên nghèo.

## **IV. Nguồn lực thực hiện**

**1. Phát huy tối đa lợi thế các nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước và thực hiện đồng bộ,** để phát huy hiệu quả như chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐB DTTS và Miền núi giai đoạn 2021-2025,... cùng với các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng của các làng.

### **2. Nguồn xã hội hóa**

- Huy động các nguồn hỗ trợ, giúp đỡ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài xã; Các cấp và các đơn vị, các địa phương khác.

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư,... của các đơn vị lực lượng vũ trang, các đoàn thể chính trị - xã hội, người dân, của cộng đồng dân cư.

### **3. Phát huy nội lực của hộ nghèo và anh em dòng tộc, cộng đồng dân cư**

- Các ban ngành, đoàn thể, đơn vị được phân công giúp đỡ hộ nghèo, hướng dẫn cho hộ biết cách làm ăn, vận động gia đình chăm lo lao động, sản xuất kịp thời vụ; Hạn chế việc uống rượu, các hủ tục lạc hậu, tích cực tham gia các hoạt động xây dựng cộng đồng dân cư.

- Cộng đồng dân cư và anh em trong dòng họ giúp đỡ trong việc tổ chức sản xuất, sửa chữa nhà ở, vốn, giống cây con,... hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm làm ăn, chăn nuôi, trồng trọt đúng thời vụ.

## **V. Tổ chức thực hiện**

### **1. Phó chủ tịch UBND xã (phụ trách lĩnh vực VH-XH)**

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc Ban chỉ đạo giảm nghèo xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2021.

### **2. Công chức Văn hóa – Xã hội xã (phụ trách LĐ-TB&XH)**

- Trực tiếp tham mưu và chủ trì, phối hợp với các ngành, các đoàn thể xã, các làng để triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2021;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo nghề gắn với việc làm; Phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện tổ chức đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người lao động; Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đối với người nghèo, người cận nghèo;

- Thực hiện việc lập danh sách và cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, cận nghèo chính xác và đầy đủ;

- Tham mưu lập danh sách thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp xã tham gia tập huấn nâng cao năng lực về giảm nghèo; Truyền thông về giảm nghèo cho Ban lãnh đạo ở làng; Phối hợp với các ngành triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo;

- Trực tiếp tham mưu cho UBND xã tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo đúng quy định. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo kịp thời.

- Trực tiếp phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Đầm Khong.

### **3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

- Phối hợp thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền nhân dân và các chỉ đạo, đơn đốc trưởng ban Mặt trận các làng tích cực tham gia thực hiện kế hoạch giảm nghèo. Phát động các phong trào để giúp đỡ hộ nghèo làm nhà ở, phát triển sản xuất và đẩy mạnh cuộc vận động “ngày vì người nghèo” kêu gọi các tổ chức cá nhân ủng hộ, giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”.

- Trực tiếp phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Đak PoKao.

### **4. Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã**

- Theo chức năng nhiệm vụ của Hội tổ chức tuyên truyền, vận động các hội viên Hội phụ nữ ở các làng tích cực thực hiện công tác giảm nghèo.

- Tổ chức vận động các nguồn lực giúp đỡ những phụ nữ làm chủ hộ nghèo trên địa bàn xã, đặc biệt là những phụ nữ nghèo đơn thân nuôi con.

- Trực tiếp vận động hộ nghèo ở các làng mạnh dạn vay vốn NHCSXH để phát triển sản xuất, hướng dẫn sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đem lại lợi ích, giúp thoát nghèo bền vững.

- Phối hợp phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Kuk Tung.

### **5. Chủ tịch Hội nông dân xã**

- Theo chức năng nhiệm vụ của Hội tổ chức tuyên truyền, vận động các hội viên Hội nông dân ở các làng tích cực thực hiện công tác giảm nghèo.

- Xây dựng kế hoạch, vận động các nguồn lực giúp đỡ những hội viên là hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn ở các làng. Tổ chức xây dựng các mô hình về sản xuất, chăn nuôi phù hợp với hộ nghèo để phát triển kinh tế gia đình.

- Trực tiếp vận động hội viên là hộ nghèo ở các làng mạnh dạn vay vốn phát triển sản xuất và hướng dẫn sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đem lại lợi ích, giúp thoát nghèo bền vững.

- Trực tiếp phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Đồng Tâm.

### **6. Bí thư Đoàn thanh niên xã**

- Theo chức năng nhiệm vụ của Đoàn tổ chức tuyên truyền, vận động các đoàn viên, thanh niên ở các làng tích cực tham gia và tổ chức các chương trình, việc làm để giúp đỡ hộ nghèo trong công tác sửa chữa nhà ở, tăng gia sản xuất...

- Xây dựng kế hoạch, vận động các nguồn lực giúp đỡ những gia đình thanh niên là hộ nghèo và thanh niên có hoàn cảnh khó khăn ở các làng.

- Trực tiếp vận động đoàn viên, thanh niên mạnh dạn vay vốn NHCSXH để phát triển sản xuất và hướng dẫn sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đem lại lợi ích, giúp thoát nghèo bền vững.

- Trực tiếp phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Klếch.

## **7. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã**

- Theo chức năng nhiệm vụ của Hội tổ chức tuyên truyền, vận động các hội viên Hội cựu chiến binh ở các làng tích cực thực hiện công tác giảm nghèo.

- Xây dựng kế hoạch, vận động các nguồn lực giúp đỡ những hội viên là hộ nghèo và có hoàn cảnh khó khăn.

- Trực tiếp vận động hội viên là hộ nghèo ở các làng mạnh dạn vay vốn NHCSXH để phát triển sản xuất và hướng dẫn sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đem lại lợi ích, giúp thoát nghèo bền vững.

- Trực tiếp phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Leng.

## **8. Công chức Văn hóa – Xã hội xã (phụ trách lĩnh vực Văn hóa – thông tin)**

- Theo chức năng nhiệm vụ tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, kinh nghiệm và những mô hình giảm nghèo thành công của các làng để khích lệ các hộ vươn lên thoát nghèo.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động thực hiện kế hoạch giảm nghèo của xã và các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, nêu gương các hộ gia đình tự vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng, những gương điển hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

- Trực tiếp phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Sơ Tơ.

## **9. Công chức Văn phòng – Thống kê xã (phụ trách lĩnh vực Thống kê của UBND xã)**

- Thông tin kịp thời các văn bản của cấp trên về chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác xóa đói giảm nghèo, về các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

- Trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng cho những hộ nghèo vươn lên làm kinh tế giỏi, thoát nghèo bền vững và giúp đỡ các hộ nghèo khác cùng thoát nghèo.

- Trực tiếp phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Nam Cao.

## **10. Công chức Chỉ huy trưởng Quân sự xã**

- Xây dựng kế hoạch triển khai huy động lực lượng dân quân xã làm công tác dân vận để hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo chỉnh trang, sửa chữa nhà ở, sản xuất... đặc biệt quan tâm các gia đình hộ nghèo có con em đang thực hiện nghĩa vụ quân sự, hoặc đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự và hiện đang cùng gia đình làm kinh tế.

- Trực tiếp rà soát, lập danh sách các thanh niên đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự có nhu cầu được học nghề để phát triển kinh tế.

- Trực tiếp phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Đàm Khong.

## **11. Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã (phụ trách lĩnh vực tuyên truyền)**

- Xây dựng kế hoạch trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo để nâng cao nhận thức về pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người nghèo, cận nghèo.

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan thực hiện tuyên truyền công tác giảm nghèo và những chính sách an sinh xã hội mà hộ nghèo, cận nghèo được thụ hưởng.

- Phối hợp phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Đak PơKao.

## **12. Công chức Tài chính – Kế toán xã**

- Công chức Kế toán phụ trách lĩnh vực chi: Chủ động tham mưu và phối hợp với Công chức Tài chính – Kế toán (phụ trách lĩnh vực thu) tham mưu đề nghị và triển khai phân khai nguồn vốn đầu tư thuộc các chương trình, dự án... để triển khai thực hiện kịp thời.

- Công chức Kế toán phụ trách lĩnh vực thu: Phối hợp phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Trường Sơn.

## **13. Công chức Địa chính – Xây dựng xã**

- Tổ chức rà soát việc quản lý, sử dụng đất của hộ nghèo, tham mưu UBND xã và lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ nghèo.

- Tham mưu UBND xã giải quyết kịp thời các vấn đề thuê mượn đất trong đồng bào Ba Na là hộ nghèo. Tuyên truyền hộ nghèo quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích đất sản xuất.

- Phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Cao Sơn.

## **14. Các trưởng làng trên địa bàn xã**

- Chịu trách nhiệm theo dõi việc tổ chức, triển khai, thực hiện công tác giảm nghèo tại làng mình; trực tiếp phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ các chủ trương đường lối chính sách của Nhà nước, nhất là chính sách đối với hộ nghèo.

- Trực tiếp phối hợp với các ngành, các đoàn thể phụ trách công tác giảm nghèo và hộ đăng ký thoát nghèo tại làng mình để thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo năm 2021 và thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm. Phối hợp với công chức Địa chính – Nông nghiệp xã thực hiện đăng ký cấp các mặt hàng chính sách theo sát nguyện vọng của hộ nghèo.

## **16. Cán bộ thú y xã**

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình vật nuôi trên toàn địa bàn xã. Kịp thời phát hiện, chữa trị và phòng chống lây lan bệnh dịch trên đàn gia súc, gia cầm ở các làng, tránh thiệt hại cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo.

- Trực tiếp theo dõi tình hình phát triển của số bò được cấp cho các hộ nghèo, hộ đăng ký thoát nghèo. Thực hiện tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng chuồng trại theo đúng qui định.

- Tham mưu cho UBND xã tổ chức tập huấn, hướng dẫn hộ nghèo kiến thức, kỹ năng chăm sóc đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung, yêu cầu các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức có liên quan cùng trưởng làng sớm triển khai thực hiện có hiệu quả. Thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp xã (qua Đ/c Cảnh – phụ trách lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội) để tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng LĐTB&XH huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Các thành viên BCD giảm nghèo xã;
- Trưởng các làng;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Luân**

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ KIẾN KẾ HOẠCH GIẢM NGHÈO NĂM 2021**  
(Kèm theo Kế hoạch số: 48/KH-UBND ngày 20/05/2021 của UBND xã Tơ Tung)

| STT | Thôn/làng         | Tổng số hộ cuối năm 2020 | Hộ nghèo năm 2020 |                    | Kế hoạch giảm nghèo năm 2021 |                                   |                                |                                          |
|-----|-------------------|--------------------------|-------------------|--------------------|------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------|
|     |                   |                          | Số hộ nghèo (hộ)  | Tỷ lệ hộ nghèo (%) | Số hộ nghèo giảm (hộ)        | Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm (%) | Số hộ nghèo cuối năm 2021 (hộ) | Tỷ lệ hộ nghèo còn lại cuối năm 2021 (%) |
| 1   | Làng Đak PoKao    | 167                      | 10                | 5,99               | 3                            | 1,80                              | 7                              | 4,19                                     |
| 2   | Làng Sơ Tor       | 93                       | 6                 | 6,45               | 1                            | 1,08                              | 5                              | 5,38                                     |
| 3   | Làng Kuk Tung     | 101                      | 17                | 16,83              | 7                            | 6,93                              | 10                             | 9,90                                     |
| 4   | Làng Leng         | 74                       | 4                 | 5,41               | 1                            | 1,35                              | 3                              | 4,05                                     |
| 5   | Làng Đồng Tâm     | 216                      | 9                 | 4,17               | 3                            | 1,39                              | 6                              | 2,78                                     |
| 6   | Làng Nam Cao      | 106                      | 1                 | 0,94               | -                            | -                                 | 1                              | 0,94                                     |
| 7   | Làng Trường Sơn   | 171                      | 3                 | 1,75               | -                            | -                                 | 3                              | 1,75                                     |
| 8   | Làng Đàm Khong    | 207                      | 26                | 12,56              | 9                            | 4,35                              | 17                             | 8,21                                     |
| 9   | Làng Cao Sơn      | 130                      | 4                 | 3,08               | -                            | -                                 | 4                              | 3,08                                     |
| 10  | Làng Kléch        | 91                       | 6                 | 6,59               | 1                            | 1,10                              | 5                              | 5,49                                     |
|     | <b>Tổng cộng:</b> | <b>1.356</b>             | <b>86</b>         | <b>6,34</b>        | <b>25</b>                    | <b>1,84</b>                       | <b>61</b>                      | <b>4,50</b>                              |